

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 34 /2011/QĐ-UBND

Đà Nẵng, ngày 15 tháng 12 năm 2011

QUYẾT ĐỊNH

Quy định tỷ lệ, mức thu, quản lý, sử dụng phí bảo vệ môi trường đối với nước thải sinh hoạt trên địa bàn thành phố Đà Nẵng từ năm 2012 đến năm 2015

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Pháp lệnh Phí và lệ phí ngày 28 tháng 8 năm 2001;

Căn cứ Nghị định số 57/2002/NĐ-CP ngày 03 tháng 6 năm 2002 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh Phí và lệ phí;

Căn cứ Nghị định số 67/2003/NĐ-CP ngày 13 tháng 6 năm 2003 của Chính phủ về phí bảo vệ môi trường đối với nước thải;

Căn cứ Nghị định số 24/2006/NĐ-CP ngày 06 tháng 3 năm 2006 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 57/2002/NĐ-CP ngày 03 tháng 6 năm 2002 của Chính phủ;

Căn cứ Nghị định số 88/2007/NĐ-CP ngày 28 tháng 5 năm 2007 của Chính phủ về thoát nước đô thị và khu công nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 26/2010/NĐ-CP ngày 22 tháng 3 năm 2010 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 8 Nghị định số 67/2003/NĐ-CP ngày 13 tháng 6 năm 2003 của Chính phủ;

Căn cứ Thông tư số 63/2002/TT-BTC ngày 24 tháng 7 năm 2002 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện các quy định pháp luật về phí và lệ phí;

Căn cứ Thông tư số 45/2006/TT-BTC ngày 25 tháng 5 năm 2006 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung Thông tư số 63/2002/TT-BTC ngày 24 tháng 7 năm 2002 của Bộ Tài chính;

Căn cứ Nghị quyết số 59/2007/NQ-HĐND ngày 07 tháng 12 năm 2007 của Hội đồng nhân dân thành phố Đà Nẵng khoá VII, nhiệm kỳ 2004 - 2009, kỳ họp thứ 10 về quy định thu một số loại phí và lệ phí trên địa bàn thành phố;

Theo đề nghị của Sở Tài chính thành phố Đà Nẵng tại Công văn số 1734/STC-QLNS ngày 20 tháng 10 năm 2011,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Quyết định này quy định tỷ lệ, mức thu, quản lý và sử dụng phí bảo vệ môi trường đối với nước thải sinh hoạt trên địa bàn thành phố Đà Nẵng từ năm

2012 đến năm 2015.

Điều 2. Đối tượng nộp phí là các hộ gia đình, cơ quan hành chính sự nghiệp, cơ sở kinh doanh ngành sản xuất vật chất, cơ sở kinh doanh ngành dịch vụ sử dụng nước sạch qua hệ thống nước máy.

Điều 3. Quy định tỷ lệ và mức thu phí bảo vệ môi trường đối với nước thải sinh hoạt trên địa bàn thành phố từ năm 2012 đến năm 2015 cụ thể như sau:

1. Mức thu phí bảo vệ môi trường đối với nước thải sinh hoạt hàng tháng được xác định theo tỷ lệ (%) trên đơn giá tiêu thụ nước máy và được xác định theo công thức: $F = G \times V \times T$; trong đó:

F: Mức thu phí bảo vệ môi trường đối với nước thải sinh hoạt (đồng/tháng);

G: Đơn giá tiêu thụ nước máy (đồng/m³, thực hiện theo quy định hiện hành của UBND thành phố Đà Nẵng về đơn giá tiêu thụ nước sạch trên địa bàn thành phố nhưng chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng);

V: Khối lượng nước máy đối tượng nộp phí tiêu thụ trong tháng (m³)

T: Tỷ lệ (%) trên đơn giá tiêu thụ nước máy áp dụng cho từng đối tượng từ năm 2012 đến năm 2015 theo quy định tại Khoản 2, Điều này. Khi xác định mức thu phí bảo vệ môi trường đối với nước thải sinh hoạt trên một mét khối (m³) nước máy cung cấp cho khách hàng, cơ quan thu phí được làm tròn số đến hàng đơn vị.

2. Tỷ lệ phần trăm (%) trên đơn giá tiêu thụ nước máy áp dụng đối với từng đối tượng từ năm 2012 đến năm 2015 cụ thể như sau:

TT	Nội dung, đối tượng thu phí	Tỷ lệ thu theo năm			
		2012	2013	2014	2015
1	Hộ gia đình	21%	23%	24%	25%
2	Cơ quan hành chính sự nghiệp	20%	22%	24%	25%
3	Cơ sở kinh doanh ngành sản xuất vật chất	24%	26%	28%	30%
4	Cơ sở kinh doanh ngành dịch vụ	24%	26%	28%	30%

Điều 4. Đơn vị thu phí bao gồm các đơn vị cung cấp nước sạch qua hệ thống nước máy trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.

Điều 5. Chế độ thu, nộp và trách nhiệm của đơn vị thu phí

1. Thực hiện thu, nộp, quản lý, sử dụng và báo cáo quyết toán phí theo quy định tại Thông tư số 63/2002/TT-BTC ngày 24 tháng 7 năm 2002 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện các quy định pháp luật về phí và lệ phí; Thông tư số 45/2006/TT-BTC ngày 25 tháng 5 năm 2006 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung

Thông tư số 63/2002/TT-BTC ngày 24 tháng 7 năm 2002 của Bộ Tài chính; Thông tư số 60/2007/TT-BTC ngày 14 tháng 6 năm 2007 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Quản lý thuế và hướng dẫn thi hành Nghị định số 85/2007/NĐ-CP ngày 25 tháng 5 năm 2007 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Quản lý thuế.

2. Tổ chức thực hiện thu phí bảo vệ môi trường đối với nước thải sinh hoạt theo quy định tại Điều 3 cùng với thời điểm thu tiền sử dụng nước sạch hàng tháng của khách hàng và theo số mét khối (m^3) nước máy mà các đối tượng nộp phí sử dụng ghi trên Hoá đơn tiền nước.

3. Đăng ký với Cục Thuế thành phố Đà Nẵng để thực hiện kết hợp nội dung thu tiền cung cấp nước sạch và nội dung thu phí bảo vệ môi trường đối với nước thải sinh hoạt trên cùng một Hoá đơn tiền nước.

Điều 6. Quản lý và sử dụng tiền thu phí

1. Căn cứ vào số phí bảo vệ môi trường đối với nước thải sinh hoạt thu được hàng tháng, đơn vị thu phí được trích để lại 10% tổng số tiền phí thu được để chi phí phục vụ công tác thu, số còn lại (90%) nộp vào ngân sách và được hạch toán điều tiết cho ngân sách thành phố hưởng toàn bộ số thu nộp này.

2. Nguồn thu phí bảo vệ môi trường đối với nước thải sinh hoạt (sau khi trừ phần trích để lại cho đơn vị thu phí) được sử dụng để chi cho công tác quản lý, vận hành hệ thống thoát nước, xử lý thoát nước thuộc Dự án thoát nước và vệ sinh trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.

Điều 7. Tổ chức thực hiện

1. Sở Tài chính có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với Cục Thuế hướng dẫn, theo dõi và đôn đốc việc thực hiện thu, nộp phí bảo vệ môi trường đối với nước thải sinh hoạt theo quy định tại Quyết định này, đảm bảo thu đúng, đủ và kịp thời.

2. Sở Xây dựng chủ trì phối hợp với Sở Giao thông vận tải, Sở Tài nguyên và Môi trường và Sở Tài chính tổ chức tuyên truyền, giải thích, hướng dẫn và đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Quyết định này đối với các tổ chức, cá nhân, hộ gia đình có sử dụng nước máy.

Điều 8. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký. Mức thu phí bảo vệ môi trường đối với nước thải sinh hoạt theo lộ trình từng năm quy định tại Điều 3 Quyết định này được áp dụng từ ngày 01 tháng 01 hằng năm (tính từ kỳ hoá đơn thu tiền nước tháng 1 trở đi của mỗi năm) và thay thế Quyết định số 52/2010/QĐ-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2010 của UBND thành phố Đà Nẵng quy định tỷ lệ thu, quản lý và sử dụng phí bảo vệ môi trường đối với nước thải sinh hoạt năm 2011 trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.

Điều 9. Chánh Văn phòng UBND thành phố; Giám đốc các Sở: Tài chính, Xây dựng, Giao thông vận tải, Tài nguyên và Môi trường; Cục trưởng Cục Thuế thành phố; Giám đốc Kho bạc Nhà nước Đà Nẵng; Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn

thuộc UBND thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận, huyện; Giám đốc Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Cấp nước Đà Nẵng, Giám đốc Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Khai thác thủy lợi Đà Nẵng, Giám đốc Công ty cổ phần Đầu tư Sài Gòn - Đà Nẵng và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Võ Duy Khương